

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”

Thực hiện Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 27/8/2026 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Kết luận 58-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới (*sau đây gọi tắt là Kết luận số 58-KL/TW*); căn cứ yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị phường trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 58-KL/TW, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ phường Đồng Đa; gắn việc thực hiện Kết luận số 58-KL/TW với các chương trình, đề án, nghị quyết của Đảng ủy về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, chuyển đổi số và phát triển phường, Thủ đô và đất nước.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tư duy đổi mới, năng lực số, tinh thần trách nhiệm; đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong điều kiện phát triển mới của Thủ đô.

- Chuyển trọng tâm từ yêu cầu củng cố tổ chức cơ sở đảng sang nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, năng lực quản trị, năng lực tổ chức thực hiện, chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng; đề cao trách nhiệm người đứng đầu bảo đảm đồng bộ, thực chất, hiệu quả; gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ phường Đồng Đa và các chủ trương của Trung ương, Thành phố về sắp xếp tổ chức bộ máy,

xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển đổi số và cải cách hành chính trong Đảng.

- Xây dựng tổ chức cơ sở đảng gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản phẩm cụ thể làm thước đo quan trọng; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng; từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, quản trị, điều hành dựa trên nền tảng dữ liệu số, bảo đảm hiện đại, công khai, minh bạch, liên thông.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Kết luận số 58-KL/TW

Các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là đồng chí Bí thư Đảng ủy, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 58-KL/TW đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; làm rõ bối cảnh mới, yêu cầu mới, những nhiệm vụ tiếp tục thực hiện, những nội dung cần điều chỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp mới; tạo thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng phù hợp với từng nhóm đối tượng, kết hợp trực tiếp với nền tảng số; chú trọng tuyên truyền về chuyển đổi tư duy quản trị gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng rà soát kết quả thực hiện Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 23/9/2022 của Thành ủy Hà Nội và các chương trình, đề án có liên quan; xác định rõ nội dung tiếp tục thực hiện, nội dung điều chỉnh, nội dung kết thúc và nhiệm vụ mới; xây dựng kế hoạch cụ thể với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, cơ quan chủ trì, phối hợp và trách nhiệm người đứng đầu.

2. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản trị và tổ chức thực hiện ở cơ sở; hoàn thiện mô hình tổ chức đảng phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới

2.1. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức cơ sở đảng đồng bộ, tương ứng với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị

Rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với mô hình tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị và theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của Đảng, không để trống địa bàn, lĩnh vực, không làm gián đoạn hoạt động của tổ chức đảng và công tác quản lý đảng viên.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng theo quy định của Trung ương, Thành phố phù hợp với đặc thù của địa phương tại các tổng công ty, doanh nghiệp có quy mô lớn, cơ sở y tế có trụ sở đóng trên địa bàn; các doanh nghiệp ngoài

khu vực nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, khu công nghiệp, khu đô thị, chung cư, các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các địa bàn, lĩnh vực đặc thù...; đối với nơi chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng, lựa chọn mô hình tổ chức phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong sinh hoạt, quản lý và phát triển đảng viên.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy chế phối hợp và mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức đảng theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm; tinh gọn, đồng bộ, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh hoặc kết thúc các nhiệm vụ của Kế hoạch số 105-KH/TU đã hoàn thành, đã được thể chế hóa hoặc không còn phù hợp với mô hình tổ chức mới theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Nghiên cứu, đề xuất tăng cường phân cấp, giao quyền, ủy quyền cho các cấp ủy phù hợp với quy mô, tính chất và đặc thù của từng loại hình tổ chức đảng, nhất là những tổ chức Đảng có đông đảng viên, có tính chất đặc thù; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình.

2.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, hiệu quả

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp theo hướng hiện đại, khoa học, dân chủ, sát cơ sở, bám sát Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 01/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy; nâng cao năng lực quản trị, điều hành và tổ chức thực hiện; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giao việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá trên nền tảng dữ liệu số; bảo đảm liên thông, kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề phát sinh, các điểm nghẽn ngay từ cơ sở.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, phát huy tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu; gắn nội dung sinh hoạt với nhiệm vụ chính trị, những vấn đề trọng tâm, cấp bách của địa phương, cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của từng đảng viên và việc thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị; khắc phục tình trạng sinh hoạt hình thức, né tránh, ngại va chạm. Đa dạng hóa hình thức sinh hoạt đảng theo quy định, kết hợp phù hợp giữa trực tiếp và trực tuyến đối với các đơn vị đặc thù; nghiên cứu, vận dụng các mô hình sinh hoạt hiệu quả, phù hợp với điều kiện của phường. Bám sát Đề án 09-ĐA/ĐU về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.

Triển khai sâu rộng, thực chất mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt”; mô hình “Đảng viên số, Chi bộ số”, hướng tới xây dựng “Đảng bộ số” theo Kế hoạch 108-KH/ĐU ngày 21/5/2026 về Xây dựng mô hình thí điểm

"Đảng viên số, Chi bộ số" hướng tới xây dựng "Đảng bộ số" tại Đảng bộ phường Đồng Đa, giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức sinh hoạt đảng và quản lý đội ngũ đảng viên. Đẩy mạnh lượng hóa tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức đảng, sinh hoạt chi bộ và đảng viên; triển khai thực hiện tốt việc xét, tuyên dương bí thư cấp ủy xuất sắc ở cơ sở hằng năm; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng.

2.3. Đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước và ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 122-KH/ĐU, ngày 10/6/2026 về "Xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Đảng và đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn phường, giai đoạn 2026-2030" theo hướng linh hoạt, hiện đại, phù hợp với đặc thù từng loại hình doanh nghiệp; đổi mới phương thức tuyên truyền, vận động, đối thoại, tạo sự đồng thuận của chủ doanh nghiệp và người lao động. Rà soát, nắm chắc tình hình hoạt động doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển; nắm chắc tình hình đảng viên và người lao động các doanh nghiệp để có các giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển tổ chức đảng, đảng viên ở những nơi chưa có tổ chức đảng theo Kế hoạch số 73-KH/TU và Kết luận số 67-KL/TU; nghiên cứu cử đảng viên xuống sinh hoạt để đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng hoặc giới thiệu đảng viên về tổ chức đảng phù hợp, làm lực lượng nòng cốt để phát triển tổ chức đảng ở doanh nghiệp; nắm chắc tình hình đảng viên và người lao động các doanh nghiệp, kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm hiệu quả hoạt động để có giải pháp phù hợp duy trì bền vững, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp sau khi thành lập.

Phát huy trách nhiệm của Đảng bộ Doanh nghiệp trong việc hỗ trợ thành lập, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp; chuyển mạnh từ tư duy "lãnh đạo, quản lý" sang "định hướng, hỗ trợ, đồng hành"; tổ chức đảng phát huy vai trò là cầu nối giữa chủ doanh nghiệp với cấp ủy, chính quyền và người lao động, đồng hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức đảng với chủ doanh nghiệp và người quản lý; tiếp tục đổi mới hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động gắn với các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tập trung phát triển tổ chức đảng tại doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phấn đấu mỗi năm thành lập từ 1-2 tổ

chức đảng trong các doanh nghiệp trên địa bàn phường, thường xuyên rà soát, tạo nguồn phát triển đảng viên mới, không để phát sinh địa bàn, lĩnh vực đủ điều kiện nhưng chưa có tổ chức đảng.

3. Về đội ngũ đảng viên

3.1. Đổi mới công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, bảo đảm chất lượng, cơ cấu hợp lý

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các giải pháp đẩy mạnh công tác kết nạp đảng viên mới theo Đề án số 20-ĐA/TU của Thành ủy và Đề án số 05-ĐA/TU của Đảng ủy phường; làm tốt công tác tạo nguồn, “dưỡng nguồn”, phát triển nguồn kết nạp đảng viên. Thường xuyên rà soát, xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển đảng viên hằng năm theo hướng linh hoạt, bảo đảm phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác rà soát đối tượng, nguồn phát triển đảng viên tại các khu vực địa bàn dân cư, các khu công nghiệp, khu đô thị mới; coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, giữ vững tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp đảng viên; gắn công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng ưu tú với thực tiễn công tác, lao động, học tập và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn đối tượng kết nạp đảng viên, theo dõi chặt chẽ quá trình phấn đấu, rèn luyện của đảng viên. Đồng thời, mở rộng, đa dạng hóa nguồn phát triển đảng viên; chú trọng phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên tiêu biểu, đội ngũ trí thức, người lao động, chủ doanh nghiệp, cán bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và những lĩnh vực, địa bàn còn ít đảng viên hoặc chưa có tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Khuyến khích vận động quần chúng ưu tú tham gia một số hoạt động sinh hoạt đảng định kỳ, chuyên đề của các địa phương, cơ quan, đơn vị để nâng cao nhận thức và mở rộng tạo nguồn phát triển đảng viên.

Đổi mới phương thức tạo nguồn, bồi dưỡng và quản lý nguồn phát triển đảng viên theo hướng khoa học, chặt chẽ, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong phát hiện, giúp đỡ quần chúng ưu tú; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng.

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý nguồn, theo dõi, đánh giá và thực hiện quy trình phát triển đảng viên bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng quy định và nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên.

Cấp ủy, tổ chức đảng, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy nêu cao trách nhiệm trong công tác phát triển đảng viên, coi công tác phát triển đảng viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, quan trọng, gắn chặt với công tác nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng.

3.2. Tăng cường công tác quản lý đảng viên trên nền tảng số, xây dựng dữ liệu đồng bộ, thống nhất, liên thông

Đổi mới công tác quản lý, giáo dục, phân công nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát và đánh giá đảng viên theo hướng khoa học, chặt chẽ, thực chất; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, bảo đảm quản lý đồng bộ, liên thông, gắn việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và địa phương.

Triển khai thực hiện quy định về Thẻ đảng viên điện tử, Hồ sơ đảng viên điện tử, Sổ tay đảng viên điện tử và các nền tảng số dùng chung của Đảng theo quy định, lộ trình của Trung ương, Thành phố; tiếp tục thực hiện các thủ tục hành chính, nghiệp vụ công tác đảng viên trên môi trường số theo quy định của Trung ương. Hoàn thành số hóa, làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên bảo đảm đồng bộ, chính xác, an toàn, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành. Triển khai thí điểm mô hình “Đảng viên số, Chi bộ số”, hướng tới xây dựng “Đảng bộ số” theo Kế hoạch 108-KH/ĐU ngày 21/5/2026 của Đảng ủy.

Quyết liệt đổi mới phương thức quản lý, điều hành trên nền tảng dữ liệu số; nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu trong công tác xây dựng Đảng phù hợp với điều kiện thực tiễn của đảng bộ Thành phố; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước theo quy định.

3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, cấp ủy viên cơ sở và bí thư chi bộ

Xây dựng “hình mẫu người đảng viên trong kỷ nguyên mới”, thực hành “4 kiên định”, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ vững các nguyên tắc, quan điểm của Đảng; xây dựng và chuẩn hóa Khung năng lực lãnh đạo cấp ủy gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống, có năng lực, uy tín, tư duy đổi mới, năng lực số, tinh thần trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện, khả năng xử lý vấn đề mới; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Kết hợp chặt chẽ giữa kết nạp, giáo dục, rèn luyện, phân công nhiệm vụ, đánh giá, quản lý, sàng lọc đảng viên. Đổi mới căn bản công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại theo hướng thường xuyên, liên tục, gắn với kết quả và sản phẩm cụ thể; từng bước hình thành hồ sơ năng lực số của cán bộ, đảng viên theo lộ trình của Trung ương, Thành phố, Đảng ủy phục vụ quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển và bố trí, sử dụng cán bộ.

Rà soát, cụ thể hóa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thành tiêu chí nhận diện, theo dõi, cảnh báo và xử lý kịp thời theo hướng dẫn của Trung ương. Thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc hàng năm; kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách

ra khỏi Đảng, đồng thời làm tốt công tác giáo dục, giúp đỡ, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa.

Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên, cán bộ chuyên trách công tác đảng tại cơ sở, cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy, bí thư chi bộ; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản trị, tổ chức thực hiện, chuyển đổi số và xử lý các tình huống phát sinh từ thực tiễn; quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, chú trọng bồi dưỡng năng lực cán bộ thôn, tổ dân phố, cán bộ trẻ có triển vọng, năng lực nổi trội, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách.

4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng

Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh từ cơ sở, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong tiếp nhận, tổng hợp, xử lý và phản hồi ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, doanh nghiệp theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên; bảo đảm công khai, minh bạch, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức công đoàn và Đoàn Thanh niên, trong công tác phát triển đoàn viên, hội viên; tuyên truyền, vận động, phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng; xác định đây là lực lượng nòng cốt, tạo nguồn để phát triển đảng viên và thành lập, củng cố tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; gắn các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động với công tác tạo nguồn phát triển đảng viên, nhất là tại khu vực ngoài nhà nước, địa bàn dân cư và các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Nâng cao vai trò của Đảng ủy viên phụ trách địa bàn; phát huy vai trò chi bộ là tuyến đầu trong giáo dục, rèn luyện, giám sát, cảnh báo và ngăn ngừa suy thoái, vi phạm của cán bộ, đảng viên.

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, việc chấp

hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; kết hợp kiểm tra trực tiếp với ứng dụng chuyển đổi số, khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng; nâng cao trách nhiệm, ý thức của cán bộ, đảng viên trong việc sử dụng mạng xã hội theo quy định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này; định kỳ nghe báo cáo, cho ý kiến về những nhiệm vụ trọng tâm, vấn đề khó, phức tạp, vướng mắc phát sinh; kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo mới của Trung ương, Thành phố.

- Chỉ đạo, ban hành, hoàn thiện hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quy chế làm việc, quy chế phối hợp và các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện; chỉ đạo kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác quản lý, phát triển, sàng lọc đảng viên; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác đảng, tăng cường kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; triển khai thực chất mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt”; mô hình “Đảng viên số, Chi bộ số” hướng tới “Đảng bộ số”; công nhận, tuyên dương bí thư cấp ủy xuất sắc ở cơ sở.

- Chỉ đạo sơ kết thực hiện Kết luận số 58-KL/TW vào năm 2028, tổng kết vào năm 2030 theo chỉ đạo của Trung ương; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời kiểm điểm trách nhiệm đối với nơi thực hiện chậm, hình thức, hiệu quả thấp.

2. Các ban Đảng và Văn phòng Đảng ủy

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo thiết thực, hiệu quả; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.

2.1. Ban xây dựng Đảng

- Là cơ quan chủ trì tham mưu theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản cụ thể hóa Kết luận số 58-KL/TW theo thẩm quyền; hướng dẫn các cấp ủy xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu thực hiện mô hình tổ chức đảng theo mô hình tổ chức bộ máy mới; thường xuyên rà soát, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp mẫu của các loại hình tổ chức đảng theo phân cấp; tham mưu nghiên cứu, đề xuất giao quyền, ủy quyền cho tổ chức đảng phù hợp với đặc thù của Đảng bộ phường.

- Tham mưu triển khai các mục tiêu về phát triển tổ chức đảng, đảng viên; chủ trì tham mưu triển khai Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 01/4/2026 của Đảng ủy; thường xuyên rà soát nguồn, giao chỉ tiêu phát triển đảng viên hằng năm và theo nhiệm kỳ cho các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao chất lượng quản lý, đánh giá, sàng lọc đảng viên; quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng của tổ chức đảng; triển khai mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt”; công nhận, tuyên dương bí thư cấp ủy xuất sắc ở cơ sở; các đề án, quy định về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng; số hóa, chuẩn hóa, làm sạch và liên thông dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; triển khai Thẻ đảng viên điện tử, Hồ sơ đảng viên điện tử, Sổ tay đảng viên điện tử, mô hình “Đảng viên số, Chi bộ số” hướng tới “Đảng bộ số” theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy.

- Chủ trì tham mưu sơ kết, tổng kết Kết luận; tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và cơ quan Trung ương theo quy định.

- Chủ trì tham mưu tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này.

- Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng; nắm chắc tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội; chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, xấu độc, nhất là trên không gian mạng; tham mưu xây dựng, phát huy lực lượng đảng viên nòng cốt trên không gian mạng.

- Chủ trì, phối hợp phát hiện, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng mô hình tiêu biểu, cá nhân xuất sắc; hướng dẫn phát huy vai trò của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và tạo nguồn phát triển đảng viên.

- Chủ trì, phối hợp cập nhật, bổ sung các tài liệu bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng và đảng viên mới phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là các đối tượng học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

2.2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

- Chủ trì tham mưu tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này; đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp trực tiếp với giám sát từ xa trên cơ sở dữ liệu, từng bước ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo và xây dựng cơ chế cảnh báo sớm vi phạm.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực, việc thực hiện nhiệm vụ được giao; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm vi phạm theo quy định.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; theo dõi, tổng hợp thông tin từ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để kịp thời đề xuất xử lý những vấn đề phức tạp, nổi cộm liên quan đến tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

- Phối hợp tham mưu phòng ngừa nguy cơ về an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, xử lý thông tin sai lệch, xấu độc; góp phần xây dựng cơ chế phát hiện, cảnh báo, ngăn ngừa vi phạm từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở.

2.3. Văn phòng Đảng ủy

- Chủ trì, phối hợp với Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan tham mưu bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin, quản trị dữ liệu đảm bảo kỹ thuật, kết nối và điều kiện vận hành các nền tảng số dùng chung của Đảng; đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, số hóa thủ tục, nghiệp vụ theo lộ trình.

- Tham mưu, đề xuất bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để thực hiện Kế hoạch; nghiên cứu tham mưu các chế độ chính sách, tài chính hỗ trợ công tác đảng đối với các tổ chức đảng hoạt động khó khăn, nhất là ở chi bộ khu dân cư có đông đảng viên, các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Phối hợp với các ban Đảng tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kết luận số 58-KL/TW.

3. Đảng ủy UBND phường và các phòng, ban thuộc UBND phường

- Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các ban Đảng Đảng ủy tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách, điều kiện hỗ trợ phát triển tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đơn vị sự nghiệp ngoài

công lập; tạo môi trường thuận lợi để tổ chức đảng hoạt động đúng chức năng, hiệu quả, không cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

- Phối hợp triển khai liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; bảo đảm hạ tầng, an toàn, an ninh thông tin; thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách thủ tục, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tạo điều kiện để cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ; phối hợp bồi dưỡng, tạo nguồn, phát triển đảng viên ở các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, y tế, văn hóa và các lĩnh vực trọng điểm khác.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Xây dựng kế hoạch hằng năm về phát triển tổ chức đoàn thể, phát triển đoàn viên, hội viên, tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng gắn với đặc thù từng đối tượng; đẩy mạnh phong trào thi đua, cuộc vận động, hoạt động xã hội, tình nguyện, sáng tạo làm môi trường rèn luyện, thử thách và phát hiện nhân tố tích cực.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phối hợp tham gia đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ tin nhiệm và sự hài lòng của Nhân dân.

- Phối hợp nghiên cứu, triển khai các kênh, nền tảng số tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, giám sát và đánh giá mức độ hài lòng; bảo đảm phản ánh được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý, phản hồi và theo dõi kết quả theo quy định.

5. Các tổ chức Đảng trực thuộc

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể của cấp mình; rà soát đầy đủ các nhiệm vụ đang thực hiện theo Kế hoạch số 105-KH/TU, xác định rõ nội dung tiếp tục, điều chỉnh, kết thúc và nhiệm vụ mới; phân công rõ cơ quan, cá nhân chủ trì, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm người đứng đầu.

- Rà soát, kiện toàn mô hình tổ chức đảng, quy chế làm việc, quy chế phối hợp; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm phân công nhiệm vụ đảng viên theo phương châm “6 rõ, 1 xuyên suốt”.

- Xây dựng kế hoạch tạo nguồn, phát triển đảng viên hằng năm; tập trung khu vực ngoài nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, học sinh, sinh viên, trí thức trẻ, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; gắn trách nhiệm từng cấp ủy viên, tổ chức chính trị - xã hội với kết quả tạo nguồn.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, đánh giá, sàng lọc đảng viên; tăng cường kiểm tra, giám sát, cảnh báo sớm; kịp thời báo cáo và đề xuất xử lý vấn đề phức tạp, nổi cộm, không để kéo dài, phát sinh điểm nóng.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW. Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy,
- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Đảng ủy viên,
- Các ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH
- Các tổ chức Đảng trực thuộc,
- Lưu VP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Tuấn Định



PHỤ LỤC 1

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU, ngày 11/ 9 /2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

157

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030
I	VỀ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG	
1	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm (%)	$\geq 90\%$
2	Tỷ lệ chi bộ được đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tiêu chí, chỉ số cụ thể; trường hợp sinh hoạt hình thức, kéo dài, không khắc phục phải được xem xét, xử lý theo quy định (%)	100%
3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt mô hình "Chi bộ bốn tốt", "Đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt" trên tổng số đã triển khai (%)	$\geq 75\%$
4	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng ban hành, rà soát, bổ sung quy chế làm việc, quy chế phối hợp phù hợp với mô hình tổ chức mới (%)	100%
5	Thành lập tổ chức đảng tại doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	Mỗi năm thành lập 01-02 tổ chức đảng, tăng dần theo hàng năm
II	CHỈ TIÊU KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN HÀNG NĂM	
1	Chỉ tiêu kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.	- Phấn đấu kết nạp đảng viên mỗi năm đạt từ 30 đảng viên trở lên, đảm bảo tăng dần theo hàng năm. - Phấn đấu mỗi năm kết nạp 01-02 đảng viên mới là chủ doanh nghiệp ngoài nhà nước, người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.
2	Chỉ tiêu kết nạp đảng trong học sinh THPT	Phấn đấu mỗi năm kết nạp trên 20 đảng viên, tăng dần theo hàng năm
3	Tỷ lệ kết nạp đảng viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Phấn đấu tỷ lệ kết nạp mỗi năm đạt từ 25% trở lên
4	Đối với các lĩnh vực trọng điểm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW và các lĩnh vực then chốt khác (y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh mạng...)	Phấn đấu tăng số lượng đảng viên kết nạp mới có trình độ đại học, thạc sĩ giai đoạn 2026 - 2030 so với giai đoạn 2022-2025

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030
III	VỀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN VÀ CẤP ỦY	
1	Tỷ lệ đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm (%)	$\geq 90\%$
2	Tỷ lệ bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc cơ sở trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và lực lượng vũ trang có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên (%)	100%
3	Tỷ lệ bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; chi bộ thôn, tổ dân phố có trình độ lý luận trung cấp trở lên	Phấn đấu tỷ lệ tăng dần hằng năm
4	Tỷ lệ bí thư cấp ủy trực thuộc cơ sở có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (%)	$\geq 95\%$
5	Tỷ lệ tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên (%)	100%
6	Tỷ lệ đảng viên đang công tác được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với địa bàn, nhóm đối tượng hoặc lĩnh vực phụ trách; thực hiện quản trị công việc theo nguyên tắc "6 rõ, 1 xuyên suốt" (%)	100%
7	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng thực hiện rà soát, đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm; kiên quyết, kịp thời sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng (%)	100%
IV	VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG	
1	Tỷ lệ hồ sơ tổ chức đảng, đảng viên được số hóa, cập nhật, quản lý trên hệ thống thống nhất, liên thông	Theo yêu cầu, tiến độ của Trung ương, Thành ủy
2	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng triển khai và sử dụng hiệu quả "Sổ tay đảng viên điện tử" (%)	100%
3	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu về đảng viên, tổ chức đảng được liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương (%)	100%
4	Tỷ lệ các đảng ủy trực thuộc cơ sở thực hiện thủ tục, nghiệp vụ công tác đảng trên môi trường số (%)	100% (các đơn vị Lực lượng vũ trang thực hiện theo chỉ đạo của ngành dọc)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030
5	Mức độ đảng viên tham gia sinh hoạt, học tập trên môi trường số	$\geq 90\%$
6	Xây dựng mô hình “Đảng viên số, Chi bộ số” hướng tới “Đảng bộ số”	Thí điểm từ 10 - 20% theo các loại hình, mở rộng hằng năm và hoàn thành năm 2030



PHỤ LỤC 2

DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Ban chấp hành Kế hoạch số 157 -KH/ĐU, ngày 11/ 9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp
1	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy.	Quý III, IV/2026 và thường xuyên	Ban xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy, UBMTTQ
2	Xây dựng kế hoạch cụ thể của cấp ủy, tổ chức đảng; rà soát, phân loại nhiệm vụ tiếp tục, điều chỉnh, kết thúc và nhiệm vụ mới.	Quý IV/2026	Ban xây dựng Đảng	Các Tổ chức Đảng trực thuộc
3	Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; nghiên cứu, đề xuất kiện toàn mô hình phù hợp.	Năm 2026-2027	Ban xây dựng Đảng	UBND phường; UBKT ĐU, Văn phòng ĐU, UB MTTQ và các tổ chức CT – XH phường
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành quy chế làm việc, quy chế mẫu phối hợp phù hợp với mô hình hệ thống chính quyền địa phương hai cấp.	Cập nhật theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương	Các cấp ủy, tổ chức đảng	
5	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong khu vực ngoài nhà nước; tăng cường đối thoại, hỗ trợ, đồng hành với doanh nghiệp.	Hằng năm	Đảng ủy Doanh nghiệp	Ban Xây dựng Đảng, UB MTTQ và các tổ chức CT-XH
6	Tổ chức công nhận, xét, tuyên dương bí thư cấp ủy xuất sắc ở cơ sở và nhân rộng điển hình.	Hằng năm	Ban xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy, các tổ chức Đảng trực thuộc
7	Xây dựng nguồn phát triển đảng viên; tập trung lực lượng trí thức, doanh nghiệp ngoài nhà nước, học sinh, sinh viên...	Hằng năm	Ban xây dựng Đảng	Các cấp ủy Đảng trực thuộc; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp
8	Rà soát, tham mưu đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin trong toàn hệ thống; đảm bảo các điều kiện kỹ thuật vận hành hệ thống điều hành, sinh hoạt của các cấp ủy, trên môi trường số và sử dụng hệ thống các nền tảng số dùng chung của Đảng theo phân cấp. Hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng đảm bảo điều kiện hạ tầng, thiết bị, kết nối và an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị.	Cơ bản hoàn thành năm 2027; Thường xuyên hằng năm	Văn phòng Đảng ủy	UBND phường, Các cấp ủy, tổ chức đảng
9	Làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên	Cơ bản hoàn thành năm 2026	Ban xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy, Các tổ chức Đảng trực thuộc
10	Số hóa hồ sơ đảng viên, tạo lập dữ liệu đảng viên; thực hiện liên thông theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương.	Cơ bản hoàn thành năm 2028	Ban xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy và các cấp ủy, cơ quan liên quan
11	Triển khai, sử dụng Thẻ đảng viên điện tử, Hồ sơ đảng viên điện tử, “Sổ tay đảng viên điện tử” và các nền tảng số dùng chung của Đảng.	Từ năm 2026, thường xuyên	Ban xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy, và các cấp ủy, cơ quan liên quan
12	Thực hiện thí điểm mô hình “đảng viên số, chi bộ số”, hướng tới “đảng bộ số” theo Kế hoạch số 108-KH/ĐU, ngày 21/5/2026 của Đảng ủy	Thí điểm từ quý IV/2026; cơ bản hoàn thành năm 2030	Ban xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng
13	Triển khai hiệu quả, thực chất Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ	Thường xuyên	Ban xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy; các tổ chức đảng trực thuộc
14	Tiếp tục nhân rộng mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt” theo hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy	Hằng năm	Ban xây dựng Đảng	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp
15	Đổi mới công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên theo hướng thường xuyên, liên tục, gắn với kết quả, sản phẩm	Hàng năm	Ban xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan có liên quan
16	Cập nhật, đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng, đảng viên mới và cấp ủy các cấp	Hàng năm	Ban xây dựng Đảng	Trung tâm chính trị khu vực Kim Liên, Các cấp ủy, tổ chức đảng
17	Sửa đổi, bổ sung các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu chuyển đổi số	Quý IV/2026	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	Ban xây dựng Đảng; Văn phòng Đảng ủy
18	Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát, kết hợp trực tiếp với giám sát thường xuyên trên cơ sở dữ liệu; từng bước xây dựng cơ chế cảnh báo sớm vi phạm.	Từ năm 2027	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Ban xây dựng Đảng; Văn phòng Đảng ủy
19	Thực hiện rà soát, củng cố TCCSD yếu kém hoặc có vấn đề cần quan tâm; rà soát sàng lọc đảng viên, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng;	Hàng năm	Ban xây dựng Đảng	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Các cấp ủy, tổ chức đảng
20	Nghiên cứu, triển khai kênh, nền tảng số tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, giám sát và đánh giá mức độ hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp.	Năm 2027	Ủy ban MTTQ Việt Nam phường	UBND phường, Đảng ủy Doanh nghiệp phường,
21	Xây dựng kế hoạch phát triển tổ chức đoàn thể, đoàn viên, hội viên; đẩy mạnh các phong trào thi đua trong đoàn viên, hội viên.	Hàng năm	Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phường	Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy
22	Xây dựng kế hoạch tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng.	Hàng năm	Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phường	Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp
23	Nghiên cứu, tham mưu cơ chế, chính sách, nguồn lực hỗ trợ hoạt động tổ chức đảng trong khu vực ngoài nhà nước và đội ngũ cán bộ làm công tác đảng ở cơ sở	Hằng năm	Văn phòng Đảng ủy	HĐND – UBND phường, Ban xây dựng Đảng,
24	Sơ kết, tổng kết thực hiện Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy.	Theo Kế hoạch của Trung ương	Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy